TRƯỜNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HỌC TẬP K51

Ngành: **Công nghệ thông tin** (Information Technology) Mã ngành: 7480201

Chuyên ngành: Công nghệ thông tin (chương trình Chất lượng cao)

Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo: 4,5 năm Danh hiệu: Kỹ sư

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
Học kỳ 1 - Năm thứ 1										
1	FL010H	Nghe nói và ngữ âm thực hành (*)	4	4		60				
2	FL011H	Đọc hiểu (*)	3	3		45				
3	FL012H	Viết (*)	3	3		45				
4	FL013H	Ngữ pháp ứng dụng (*)	2	2		30				
5	FL014H	Kỹ năng thuyết trình (*)	3	3		45				
6	FL100H	Thi đánh giá năng lực tiếng Anh (*)	2	2		30				
Cộng			**17**	**17**	**0**					
Học kỳ 2 - Năm thứ 1										
1	TC100	Giáo dục thể chất 1 (*)	1		1		30			
2	CT054H	Lập trình căn bản A	4	4		30	60			
3	CT005H	Nền tảng công nghệ số	4	4		30	60			
4	CT051H	Vi - Tích phân	4	4		60				
5	CT056H	Kỹ năng thuyết trình	1		1	10	10			
Cộng			**14**	**12**	**2**					
Học kỳ 3 - Năm thứ 1										
1	TC100	Giáo dục thể chất 2 (*)	1		1		30			
2	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8			Bố trí theo nhóm ngành
3	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8			Bố trí theo nhóm ngành
4	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	3	3		24	21			Bố trí theo nhóm ngành
5	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	1	1		4	56			Bố trí theo nhóm ngành
6	CT052H	Đại số tuyến tính và hình học	3	3		45	30			

7	CT057H	Kỹ năng làm việc nhóm	1		1	10	10			
Cộng			**13**	**11**	**2**					
Học kỳ 1 - Năm thứ 2										
1	TC100	Giáo dục thể chất 3 (*)	1		1		30			
2	CT100H	Kỹ năng học đại học	2	2		30				
3	CT053H	Xác suất thống kê	3	3		45				
4	CT102H	Cấu trúc dữ liệu	4	4		45	30	CT054H		
5	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				
Cộng			**13**	**12**	**1**					
Học kỳ 2 - Năm thứ 2										
1	CT109H	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	3		30	30			
2	CT101H	Toán cho khoa học máy tính	4	4		60				
3	CT108H	Lập trình hướng đối tượng	3	3		30	30	CT102H		
4	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		
Cộng			**12**	**12**	**0**					
Học kỳ 3 - Năm thứ 2										
1	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30				
2	ML007	Logic học đại cương	2		2	30				
	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				
	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30				
	XH014	**Văn bản và lưu trữ học đại cương**	**2**			**30**				Chọn
	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				
	KN001E	Kỹ năng mềm	2			20	20			
3	CT110H	Cơ sở dữ liệu	3	3		30	30	CT102H		
4	CT104H	Nguyên lý hệ điều hành	3	3		30	30	CT103H		
5	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		
Cộng			**12**	**10**	**2**					
Học kỳ 1 - Năm thứ 3										
1	CT112H	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	3		30	30	CT110H		
2	CT106H	Mạng máy tính	3	3		30	30	CT103H		
3	CT206H	Nguyên lý hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	3		30	30	CT102H		
4	CT207H	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	3		3	30	30	CT102H		
	CT208H	**Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle**	**3**			30	30	CT102H		Chọn
5	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		
Cộng			**14**	**11**	**3**					
Học kỳ 2 - Năm thứ 3										
1	CT107H	Nhập môn công nghệ phần mềm	3	3		30	30			

2	CT202H	Tương tác người máy	3	3		30	30	CT112H		
3	CT214H	Lập trình Web	3	3		30	30	CT108H, CT110H		
4	CT105H	Quản trị hệ thống	3	3		30	30	CT103H		
5	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019		
Cộng			**14**	**14**	**0**					
Học kỳ 3 - Năm thứ 3										
1	CT203H	Quản lý dự án phần mềm	3	3		30	30	CT107H		
2	CT201H	An ninh máy tính	3	3		30	30	CT106H		
3	CT216H	Niên luận cơ sở	3	3			90	≥ 80 TC		
4	**CT313H**	**Công nghệ và dịch vụ Web**	**3**		**3**	**30**	**30**	**CT108H, CT110H, CT124H**		Chọn 1 học phần trong khối kiến thức chuyên sâu.
Cộng			**12**	**9**	**3**					
Học kỳ 1 - Năm thứ 4										
1	CT205H	Nguyên lý máy học	3	3		30	30			
2	CT501H	Niên luận chuyên ngành	3	3			90	≥ 100 TC		
3	**CT209H**	**Quản trị mạng trên MS Windows**	**3**		3	**30**	**30**	**CT106H**		Chọn
	CT210H	Quản trị mạng Linux	3			30	30	CT106H		
4	CT211H	Phát triển ứng dụng trên Linux	3		3	30	30	CT108H, CT110H		
	CT212H	Phát triển ứng dụng trên Windows	3			30	30	CT108H, CT110H		
	CT213H	**Phát triển phần mềm mã nguồn mở**	**3**			**30**	**30**	**CT108H, CT110H**		Chọn
	CT566HT	Phần mềm tự do mã nguồn mở	3			30	30			
	CT562HT	Phân tích và thiết kế giải thuật nâng cao	3			30	30			
5	**CT308H**	**Thương mại điện tử**	**3**		**3**	**30**	**30**			Chọn 1 học phần trong khối kiến thức chuyên sâu.
Cộng			**15**	**6**	**9**					
Học kỳ 2 - Năm thứ 4										
1	CT204H	Điện toán đám mây	3	3		30	30	CT106H		
2	**CT301H**	**An ninh mạng**	**3**		**3**	**30**	**30**			Chọn 3 học phần trong
3	**CT310H**	**Phát triển ứng dụng chuyên nghiệp với .NET**	**3**		**3**	**30**	**30**			

4	**CT312H**	**Lập trình cho các thiết bị di động**	**3**		**3**	**30**	**30**			khối kiến thức chuyên sâu.
Cộng			**12**	**3**	**9**					
Học kỳ 3 - Năm thứ 4										
1	CT518H	Thực tập doanh nghiệp	5	5			60	≥ 120 TC		
Cộng			**5**	**5**	**0**					
Học kỳ 1 - Năm thứ 5										
1	CT550H	Luận văn tốt nghiệp - CNTTCLC	15	15			450	> 120 TC		
Cộng			**15**	**15**	**0**					
Tổng cộng			**168**	**137**	**31**					

Đơn vị quản lý: Khoa Công nghệ thông tin, Trường CNTT-TT.

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CNTT-TT

Nguyễn Hữu Hòa

TRƯỞNG KHOA CNTT

Phạm Thế Phi